

Số: 51/2020/HSST

Ngày: 10-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính

Ông Nguyễn Việt Thành

-Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/HSST-QĐ ngày 08/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1978 tại Phú Thọ; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp 7, xã T, TP. Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ Nguyễn Thị V và có 01 người con sinh năm 2004; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 07/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt 40.000.000 đồng về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo Bản án số 124/2014/HSST; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 29/12/2019 được tại ngoại.

2. Phan Xuân N, sinh năm 1977 tại Hà Tĩnh; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 03, ấp 01, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Văn K và bà Trần Thị L vợ Tạ Thị P và có 01 người con sinh năm 2009; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 29/12/2019 được tại ngoại.

3. Phạm Minh L, sinh năm 1973 tại Hà Tĩnh; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 04, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Minh L (đã chết) và bà Trần Thị U; vợ Trần Thị T và có 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 29/12/2019 được tại ngoại.

4. Từ Khắc Đ, sinh năm 1969 tại Hà Tĩnh; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 12, ấp 02, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn:

12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Từ N (đã chết) và bà Đặng Thị P (Đã chết); vợ Hoàng Thị T và có 02 người con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 29/12/2019 được tại ngoại.

Tất cả bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/12/2019, Trần Văn T đi nhờ xe ben chở đất từ xã N, huyện C đến nhà Bùi Ngọc K tại ấp 1, xã M, huyện C để chơi, nhưng không có K ở nhà nên Tấn ngồi uống nước tại quán cà phê của nhà K Khi Tấn đang ngồi uống nước thì Phan Xuân N, Phạm Minh L và Từ Khắc Đ lần lượt đến quán ngồi uống nước. Do có quen biết với nhau nên tất cả ngồi chung bàn uống nước, được khoảng 30 phút thì T rủ N, L và Đ đánh bài phỏm ăn tiền thì tất cả đồng ý. T cùng N, L và Đ đi vào bàn gỗ tại phòng khách của nhà K và sử dụng 02 bộ bài tây có sẵn tại bàn để chơi đánh bài “Phỏm” ăn tiền (BL 116-117;132-133; 150-151; 164-165).

Cách thức đánh bài Phỏm: Sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá bài gồm 36 lá bài được đánh số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 16 lá bài được đánh ký hiệu A, J, Q, K. Mỗi số và ký hiệu có 4 lá bài được phân biệt bằng “cơ, rô, chuồn, bích”. Bốn người được chia làm bốn tụ, ban đầu mỗi người được chia 9 lá bài, riêng người chia bài có 10 lá và được đánh trước, những lá bài còn lại được đặt ở giữa gọi là “bài bốc”. Người thứ nhất đánh 01 lá bài cho người thứ hai theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ thì do người đánh tự quy định. Nếu người thứ hai ăn được lá bài của người thứ nhất để tạo “phỏm” thì không phải bốc “bài bốc” mà đánh cho người thứ ba 01 lá bài của mình. Nếu người thứ hai không thể ăn hoặc không muốn ăn lá bài người thứ nhất đánh thì phải bốc một lá ở “bài bốc” rồi đánh 01 lá bài cho người thứ ba. Tương tự như vậy đánh xoay vòng cho đến khi có 01 người chơi “ù” (có 03 “phỏm” và còn 01 lá bài “rác” để đánh cho người kế tiếp) hoặc “ù tròn” (có 03 “phỏm” nhưng không còn bài “rác”) thì ván bài sẽ kết thúc. Nếu không có người chơi nào “ù” thì ván bài kết thúc sau 04 vòng đánh. Tại vòng 04 (vòng cuối), người chơi phải lật “phỏm” đã có cho những người chơi khác biết (hạ phỏm) và đánh đi 01 lá bài cho người kế tiếp. Lá bài được đánh đi tại vòng 04 gọi là “Chốt hạ”. Cứ như vậy cho đến khi tất cả “hạ phỏm” và “bài bốc” được bốc hết. Nếu kết thúc 04 vòng đánh mà người chơi không có “phỏm” thì bị “cháy”.

* “Phỏm” ba: là 03 lá bài cùng một số (ví dụ: 03 lá bài Q hoặc K) hoặc 03 lá bài liền kề nhau cùng một nước (cơ, rô, chuồn, bích).

* “Phỏm” tự do: là 04 lá bài cùng một số (ví dụ: 04 lá bài Q hoặc K) hoặc có trên 03 lá bài liền kề nhau cùng một nước (cơ, rô, chuồn, bích).

Cách xác định thắng thua và mức độ ăn thua như sau:

Trong quá trình chơi nếu để người khác ăn lá bài mà mình đánh ra thì người chơi đó phải trả cho người chơi ăn lá bài đó của mình số tiền 200.000 đồng, nếu người khác ăn lá bài chốt hạ mà mình đánh ra thì phải trả cho người ăn lá bài của mình số tiền 400.000 đồng. Kết thúc vòng 04, khi “hạ phỏm” thì những lá bài “rác” còn lại không tạo thành “phỏm” của người chơi được cộng lại tính điểm, nếu ai ít điểm nhất thì thắng, ba người còn lại thua nhì, thua ba và thua chốt (tính theo số điểm từ nhỏ đến lớn). Trong đó: Cách tính điểm các lá bài đánh số thứ tự từ 2 đến 10 tương ứng từ 2 đến 10

điểm, còn các lá bài đánh ký hiệu A, J, Q, K thì tính điểm theo thứ tự là 1, 11, 12, 13 điểm. Người thua nhì phải trả số tiền 100.000 đồng, người thua ba phải trả số tiền 200.000 đồng và người thua chót phải trả số tiền 300.000 đồng cho người thắng. Nếu kết thúc 04 vòng đánh mà có người chơi bị “cháy” thì người đó coi như bị thua chót và phải trả số tiền 400.000 đồng cho người thắng. Trường hợp có một người chơi “ù” thì ba người còn lại, mỗi người phải trả số tiền 500.000 đồng cho người chơi “ù”. Tương tự như vậy, đối với “ù tròn” thì mỗi người chơi thua phải trả cho người chơi “ù tròn” số tiền 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, người chơi còn sử dụng 01 bộ bài tây khác, tại mỗi ván bài sẽ bốc ngẫu nhiên 01 lá bài (không phân biệt cơ, rô, chuồn, bích) trong bộ bài này để xác định lá bài sẽ dùng cá cược với nhau (ví dụ: bốc được lá bài “J” thì cả nhóm sẽ cá cược với nhau 04 lá bài “J”) với mức độ thắng thua như sau: Trong ván bài được chia, mỗi một lá bài được bốc dùng để cá cược sẽ được tính với giá trị là 400.000 đồng. Nếu người chơi nào có 01 lá bài đã được bốc dùng để cá cược thì sẽ không phải trả tiền, người chơi nào có từ 02 lá bài đã được bốc để cá cược trở lên thì cứ mỗi lá bài sẽ thắng được số tiền 400.000 đồng. Nếu người chơi nào không có lá bài đã được bốc để cá cược thì phải trả số tiền 400.000 đồng cho người chơi có 02 lá bài đã được bốc để cá cược.

Tất cả chơi đến 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện C phát hiện và bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

- Thu giữ tại chiếu bạc thu giữ 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và số tiền 2.100.000 đồng (vị trí ngồi của Trần Văn T số tiền 1.250.000 đồng, Phan Xuân N số tiền 200.000 đồng và Từ Khắc Đ 650.000 đồng) (BL 93-96)

- Thu giữ trên người Trần Văn T số tiền 7.360.000 đồng; Phan Xuân N số tiền 40.000 đồng; Phạm Minh L số tiền 9.080.000 đồng; Từ Khắc Đ số tiền 4.250.000 đồng (BL 200-203).

Quá trình điều tra xác định số tiền sử dụng đánh bạc của T, N, L, Đ và kết quả thắng thua đến khi bị bắt như sau:

- Trần Văn T có số tiền vốn sử dụng đánh bạc 7.810.000 đồng, thắng 800.000 đồng.
- Phan Xuân N có số tiền vốn sử dụng đánh bạc 2.840.000 đồng, thua 2.600.000 đồng.
- Phạm Minh L có số tiền vốn sử dụng đánh bạc 8.080.000 đồng, thắng 1.000.000 đồng
- Từ Khắc Đ có số tiền vốn sử dụng đánh bạc 4.100.000 đồng, thắng 800.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vốn các đối tượng khai nhận sử dụng để đánh bạc phù hợp với số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người T, N, L và Đ là 22.830.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- Thu giữ trên tại chiếu bạc và trên người các bị can T, N, L và Đ tổng số tiền 22.830.000 đồng.
- Thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Fotuner, loại 7 chỗ, màu xanh - đen, biển số 93A-036.80 của Phạm Minh L. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của Phạm Minh L và chị Trần Thị T (là vợ L), chị Thi là người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô nêu trên. Việc L sử dụng chiếc xe ô tô nói trên đi đánh bài ăn tiền

thì chị T không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại xe ô tô cho chị T (BL 101-102; 195-196).

- Thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Fotuner, loại 7 chỗ, màu trắng, biển số 93A-164.97 của Từ Khắc Đ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của bị can Từ Khắc Đ và chị Hoàng Thị T (là vợ Đ), chị Tuệ là người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô nêu trên. Việc bị can Đ sử dụng chiếc xe ô tô nói trên đi đánh bài ăn tiền thì chị T không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại xe ô tô cho chị Tuệ (BL 103-104; 195; 198).

- Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM - A310F/DS, màu hồng của Phan Xuân N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 pro, màu vàng của Phạm Minh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen của Từ Khắc Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen của Trần Văn T. Xét thấy, những tài sản này là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo (BL 196-199).

Bản cáo trạng số 26/Ctr-VKS ngày 10/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Phan Xuân N, Phạm Minh L và Từ Khắc Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị tuyên xử các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS, áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 35, 50, 58 BLHS xử phạt các bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng; thu hủy bộ bài đã thu giữ và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng và không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/12/2019, tại nhà Bùi Ngọc K tại ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, Trần Văn T, Phan Xuân N, Phạm Minh L và Từ Khắc Đ cùng rủ nhau và thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “Đánh phỏm” ; tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 22.830.000 đồng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do đó có cơ sở kết luận: Hành vi “Đánh phỏm” thắng thua bằng tiền do các bị cáo Trần Văn T, Phan Xuân N, Phạm Minh L và Từ Khắc Đ thực hiện với tổng số tiền được xác định là 22.830.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Cáo trạng số 26/Ctr-VKS ngày 10/3/2019 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện C, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thắng thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an do Nhà nước quản lý. Hành vi đó đã gây mất trật tự tại địa phương, là hậu quả làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phan Xuân N, Phạm Minh L và Từ Khắc Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cả 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo N, L, Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Phan Xuân N có cha đẻ tên Phan Văn K là người có công với nước, được nhà nước tặng thưởng danh hiệu Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất mức độ của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tiền, nhằm tước đoạt một phần kinh tế đối với các bị cáo để các bị cáo lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo Tấn là người khởi xướng phải chịu trách nhiệm cao hơn, các bị cáo Ninh, Luân, Đình thực hiện vai trò ngang nhau, nên chịu trách nhiệm hình sự ngang bằng nhau.

Tại phiên tòa đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là dụng cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 22.830.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; là phù hợp với qui định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Phan Xuân N, Phạm Minh L và Từ Khắc Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 50, 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 50, 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh L số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Từ Khắc Đ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 17, 50, 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Xuân N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu) đồng.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 22.830.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- CA huyện C;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

